

Số: 99/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 21 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Thào Thị D**, sinh năm 2000;

Nơi thường trú: Xóm L, xã X, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện tại: TDP V, phường N, tỉnh Bắc Ninh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D: Ông **Lã Thành C** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số tỉnh P.

- **Bị đơn:** Anh **Hà Văn S**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm L, xã X, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh S: Ông **Bùi Đức D1** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Thào Thị D** và anh **Hà Văn S**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Thào Thị D và anh Hà Văn S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Quốc B, sinh ngày 15/8/2020. Hiện nay cháu B đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay vợ chồng ly hôn, chị D và anh S thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Anh Hà Văn S được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hà Quốc B, sinh ngày 15/8/2020 đến khi cháu Bảo thành N. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh S tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị Thào Thị D và anh Hà Văn S tự thống nhất thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Thào Thị D và anh Hà Văn S đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nên chị D, anh S được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Cường, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa

